

Bản án số: 92/2025/HS-ST
Ngày 18 – 3 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Minh Hiếu;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Tố Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngô Duy T, sinh năm 1951 tại tỉnh Thái Bình. Hộ khẩu thường trú: Số A khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn K, sinh năm 1926 (đã chết) và bà Đinh Thị S, sinh năm 1927 (đã chết); Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T1, sinh năm 1952, có 04 con (lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1986). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/9/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Thanh L, sinh năm 1975; HKTT: Ấp C, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ hiện nay: Số E, đường D, khu dân cư T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Trung tâm quản lý và phát triển Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố H; Địa chỉ: Khu phố F, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Việt T2, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số G Lô B, Chung cư C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (là người đại diện theo ủy quyền); có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Vũ Quý V. Có mặt;
2. Ông Nguyễn Đức C; Vắng mặt có đơn yêu cầu vắng mặt;
3. Ông Phạm Văn C1. Vắng mặt;
4. Ông Lý Thanh S1. Có mặt;
5. Ông Trần Ngọc H. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Duy T sinh sống cùng gia đình tại khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Cuối tháng 02/2024, anh Trần Thanh L đi vào Khu Đ Thành phố Hồ Chí Minh tìm mua cây. Khi đi ngang qua nhà Ngô Duy T, anh L ghé vào hỏi thì T xin số điện thoại của anh L, khi nào bán cây thì sẽ báo cho anh L biết.

Ngày 01/3/2024, T gọi điện thoại cho anh Trần Thanh L để bán cây tràm và cây xà cừ thì anh L đồng ý mua. Đến ngày 02/3/2024, anh L cùng với anh Trần Thanh V1 (không rõ lai lịch) tới nhà của T tại khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì cả hai thống nhất giá cả mua bán toàn bộ cây tràm và 02 cây xà cừ trồng trên khu đất thuộc các Viện nghiên cứu thuộc Làng Đ Thành phố Hồ Chí Minh tại khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương và toàn bộ cây tràm trồng trên đường ống nước trước nhà Ngô Duy T với số tiền 130.000.000 đồng nhưng T giảm bớt cho anh L số tiền 5.000.000 đồng, chỉ còn lại số tiền 125.000.000 đồng.

Trong đó, vườn phía trước nhà là 60.000.000 đồng, vườn trên khu đất thuộc các Viện nghiên cứu thuộc Làng Đại học Quốc gia Thành phố H là 65.000.000 đồng.

Sau đó, anh L đã ghi giấy biên nhận thể hiện đã cọc cho T số tiền 10.000.000 đồng rồi cả hai bên ký tên vào tờ giấy này rồi anh L và anh V1 về. Đến ngày 08/3/2024, anh L tiếp tục đến nhà T cọc thêm số tiền 55.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ giao đủ cho bị cáo T sau khi đốn hạ cây xong. Do anh L đặt cọc số tiền 65.000.000 đồng nên bị cáo T chỉ cho anh L chặt hạ các cây trên khu đất thuộc các Viện nghiên cứu thuộc Làng Đ Thành phố Hồ Chí Minh trước. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/3/2024, anh L cùng với anh Phạm Văn C1, anh Lý Thanh S1, anh Trần Ngọc H tới vườn tràm, xà cừ tại các Viện nghiên cứu thuộc Làng Đ Thành phố Hồ Chí Minh tại khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương để cưa cây. Sau khi cưa hạ, cắt khúc được 32 cây tràm bông vàng, 02 cây xà cừ thì anh Nguyễn Đức C hiện đang công tác tại Trung tâm Quản lý và Phát triển Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố H phát hiện, trình báo Công an phường Đ lập hồ sơ vụ việc.

Quá trình điều tra xác định, nguồn gốc đất và cây trồng trên đất, cụ thể như sau: Vào năm 1996, anh Vũ Quý V về công tác tại Ban Kế hoạch tài chính Đại học Quốc gia Thành phố H kiêm Ban Quản lý dự án xây dựng Đại học Quốc gia

Thành phố H với nhiệm vụ giải phóng mặt bằng đường vành đai, thu hồi đất khu vực mỏ đá của Công ty Công trình khai thác đá 621, Công ty T3, Công ty C2 của Ban Tài chính tỉnh B. Tháng 11/1999, anh V chính thức chỉ làm bên Ban Quản lý dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H có trụ sở chính tại Khu phố F, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh với nhiệm vụ quản lý toàn bộ các diện tích đất đã thu hồi. Năm 2000, anh V có mua 03 nhà sàn, dựng 02 nhà sàn tại vị trí thứ nhất ngay tại khu đất hiện nay là Viện Môi trường và Tài nguyên Đại học Quốc gia Thành phố H, còn lại 01 nhà sàn thì dựng tại khu đất gần Đại học Quốc tế hiện tại. Trong năm 2000, anh V đại diện cho Trung tâm Dịch vụ đời sống Đại học Quốc gia Thành phố H (nay là Trung tâm Xúc tiến đầu tư Đại học Quốc gia Thành phố H) hợp đồng với vườn trồng cây xanh của anh Vũ Ngọc L1, sinh năm 1969 có vườn cây tại trước cổng Đại học Nông lâm Thành phố H để mua cây giống và thực hiện trồng cây.

Đợt 1: Thực hiện trồng cây tràm và xà cừ, bàng Đài Loan theo dọc 02 bên đường chính hiện nay kéo dài từ Ký túc xá khu B đến ngã tư đèn xanh đèn đỏ. Trong đó, dọc đường bên tay trái hướng từ Ký túc xá khu B Đại học Quốc gia đi ngã tư đèn xanh đèn đỏ thì trồng xà cừ, bên phải dọc đường thì trồng bàng Đài Loan, bên trong khu đất các Viện nghiên cứu hiện nay kéo đến ranh đường cấp nước thô thành phố (giáp với V) thì trồng chuyên về Tràm bông vàng và Xà cừ.

Đợt 2: Thực hiện trồng tại khu đất hiện nay thuộc Khoa y, Trung tâm G, Ký túc xá khu A và Khu công viên khoa học. Đợt 2 này anh V mua cây của anh Q và kết hợp trồng cây với anh Q. Việc trồng cây này do anh V đứng ra đại diện Trung tâm D (nay là Trung tâm Xúc tiến đầu tư) Đại học Quốc gia Thành phố H thực hiện hợp đồng thuê nhân công trồng cây và trả công theo ngày. Hiện nay toàn bộ hồ sơ trồng cây này được lưu tại Trung tâm Xúc tiến đầu tư Đại học Quốc gia Thành phố H.

Tại Công văn số 2065/UBND-KT ngày 18/7/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố D trả lời về nguồn gốc đất và cây như sau:

“- Vị trí khu đất ông Ngô Duy T có hành vi vi phạm thuộc phạm vi khu đất đã được thiết lập hồ sơ bồi thường cho Công ty T4 và Công ty C3 khai thác đá 621, sau khi hoàn tất công tác bồi thường, đã giao cho Đại học Quốc gia Thành phố H tiếp nhận quản lý từ năm 2004.

- Ghi nhận khoảng 32 cây bị đốn hạ, trong đó có khoảng 30 cây tràm và 02 cây xà cừ (vị trí đốn hạ tiếp giáp với khu đất Viện Tài nguyên và Môi trường Đại học Quốc gia Thành phố H và hồ nước hiện hữu). Các cây bị đốn hạ có nguồn gốc Đại học Quốc gia Thành phố H trồng và có hợp đồng trồng cây.

- Về xử phạt vi phạm hành chính: Ông Ngô Duy T đã từng có hành vi vi phạm về lĩnh vực đất đai tại khu vực ĐHQG-HCM (lấn chiếm đất) và UBND thành phố đã xử lý buộc khắc phục hậu quả tại Quyết định số 4355/QĐ-KPHQ ngày 16/10/2023 và Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.”

*Tại Bản kết luận giám định số 98/2024/KĐ ngày 21/6/2024 của Trung tâm nghiên cứu chế biến lâm sản, giấy và bột giấy - Trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định mẫu gỗ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của Ngô Duy T đã chiếm đoạt như sau:

- 01 đoạn gỗ dài 20cm, đường kính 20cm (mẫu số 1) có tên Việt Nam: Gỗ xà cừ, Sọ khỉ, tên khoa học: *Khaya Senegalensis*, họ: Xoan (M), Bộ: , nhóm: Năm (V/VIII), tuổi cây: 22-23 năm tuổi (tính đến thời điểm cây bị chặt hạ).

- 01 đoạn gỗ dài 28cm, đường kính 10cm (mẫu số 2) có tên Việt Nam: Tràm bông vàng, K1 lá tràm, tên khoa học: *Acacia auriculiformis*, họ: cây họ Đậu (F), Bộ: Fabales, nhóm: bốn (IV/VIII), tuổi cây: 22-23 năm tuổi (tính đến thời điểm cây bị chặt hạ).

*Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 102 ngày 30/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố D, tỉnh Bình Dương đối với số lượng gỗ, cụ thể như sau:

“- 12 lóng gỗ tròn Xà Cừ có đường kính thân từ 18 cm đến 57cm, chiều dài từ 0,68 mét đến 10,94 mét, khối lượng 3,825 khối gỗ được cắt ra từ cây Xà Cừ được trồng từ năm 2000 có trị giá 9.562.500 đồng.

- 173 lóng gỗ Tràm bông vàng dài 1 mét, đường kính thân dưới 10cm, có khối lượng 1,5 ster củi (bằng 1,05 khối gỗ) có trị giá 682.000 đồng.

- 182 lóng gỗ Tràm bông vàng dài 1 mét, đường kính thân từ 10cm đến 18cm, khối lượng 5,5 ster (bằng 3,850 khối gỗ) có trị giá 6.160.000 đồng.

- 10 lóng gỗ Tràm bông vàng dài 3 mét đến 6,35 mét, đường kính thân từ 9,5cm đến 29cm (bằng 1,075 khối gỗ) có trị giá 1.505.000 đồng.

- 233 cây Tràm bông vàng trồng từ năm 2000 (vẫn còn sống trên đất) có trị giá 39.843.000 đồng.

*Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 244 ngày 23/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố D, tỉnh Bình Dương đối với cây, cụ thể như sau:

“- 32 cây tràm bông vàng trồng từ năm 2000 có giá 5.472.000 đồng (171.000 đồng/cây).

- 02 cây xà cừ được trồng từ năm 2000 có trị giá 2.160.000 đồng (1.080.000 đồng/cây).”

* Về thu giữ vật chứng:

- Đối với những lóng gỗ và cây tràm thu giữ trong vụ án, cụ thể:

+ 12 lóng gỗ Xà Cừ tròn có đường kính thân từ 18 cm đến 57cm, chiều dài từ 0,68 mét đến 10,94 mét, khối lượng 3,825 khối gỗ được cắt ra từ cây Xà Cừ;

+ 173 lóng gỗ Tràm bông vàng dài 1 mét, đường kính thân dưới 10cm, có khối lượng 1,5 ster củi (bằng 1,05 khối gỗ);

+ 182 lóng gỗ Tràm bông vàng dài 1 mét, đường kính thân từ 10cm đến 18cm, khối lượng 5,5 ster (bằng 3,850 khối gỗ);

+ 10 lóng gỗ tràm bông vàng dài 3 mét đến 6,35 mét, đường kính thân từ 9,5cm đến 29cm (bằng 1,075 khối gỗ);

+ 233 cây tràm bông vàng trồng từ năm 2000 (vẫn còn sống trên đất).

- 03 chiếc cửa máy tạm giữ của anh Trần Thanh L.

Tại Bản Cáo trạng số 37/CT-VKS-DA ngày 02/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Ngô Duy T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Duy T và đề nghị:

- Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, điểm x khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ngô Duy T từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ngô Duy T đã tự nguyện bồi thường số tiền 65.000.000 đồng cho anh Trần Thanh L. Anh L đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đại diện của Trung tâm Quản lý và Phát triển Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Ngô Duy T bồi thường số tiền theo Kết luận định giá tài sản là 7.632.000 đồng. Do bị cáo chưa bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với những lóng gỗ và cây tràm thu giữ trong vụ án, cụ thể:

+ 12 lóng gỗ Xà Cừ tròn có đường kính thân từ 18 cm đến 57cm, chiều dài từ 0,68 mét đến 10,94 mét, khối lượng 3,825 khối gỗ được cắt ra từ cây Xà Cừ;

+ 173 lóng gỗ Tràm bông vàng dài 1 mét, đường kính thân dưới 10cm, có khối lượng 1,5 ster củi (bằng 1,05 khối gỗ);

+ 182 lóng gỗ Tràm bông vàng dài 1 mét, đường kính thân từ 10cm đến 18cm, khối lượng 5,5 ster (bằng 3,850 khối gỗ);

+ 10 lóng gỗ Tràm bông vàng dài 3 mét đến 6,35 mét, đường kính thân từ 9,5cm đến 29cm (bằng 1,075 khối gỗ);

+ 233 cây Tràm bông vàng trồng từ năm 2000 (vẫn còn sống trên đất).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại cho Trung tâm Quản lý và Phát triển Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp nên đại diện Viện Kiểm sát không đề cập xử lý.

- Đối với 03 chiếc cửa máy tạm giữ của anh Trần Thanh L, do anh Trần Thanh L không biết cây mua của Ngô Duy T là tài sản của Trung tâm Quản lý và Phát triển Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra trả lại cho anh Trần Thanh L là phù hợp nên đại diện Viện Kiểm sát không đề cập xử lý.

- Đối với Điện thoại di động mà Ngô Duy T sử dụng làm phương tiện phạm tội đã bị mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D không thể thu hồi nên đại diện Viện Kiểm sát không đề cập xử lý.

- Đối với các anh Trần Thanh L, Trần Ngọc H, Phạm Văn C1, Lý Thanh S1, anh Trần Thanh V1 (chưa rõ lai lịch) không biết Ngô Duy T bán 265 cây Tràm bông vàng, 02 cây Xà cừ là tài sản thuộc quyền sở hữu của Trung tâm Quản lý và Phát triển Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D không xử lý hình sự là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị hại anh Trần Thanh L trình bày: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra trả lại cho anh Trần Thanh L 03 chiếc cửa máy. Bị cáo Ngô Duy T đã trả lại số tiền 65.000.000 đồng cho anh Trần Thanh L, anh L đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trung tâm Quản lý và Phát triển Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố H do ông Trần Việt T2 đại diện trình bày: Trung tâm Quản lý và Phát triển Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố H yêu cầu bị cáo Ngô Duy T bồi thường số tiền theo Kết luận định giá tài sản là 7.632.000 đồng. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Duy T trình bày: Bị cáo không đồng ý với truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, bị cáo xác định phần đất bị cáo chỉ cho anh Trần Thanh L cưa cây là phần đất thuộc quyền sử dụng của bị cáo Nhà nước thu hồi nhưng chưa bồi thường. Bị cáo không đồng ý bồi thường cho Trung tâm Quản lý và Phát triển Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố H.

Đại diện Viện Kiểm sát tranh luận đối đáp: Căn cứ Công văn số 2065/UBND-KT ngày 18/7/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố D xác định vị trí khu đất bị cáo có hành vi vi phạm thuộc phạm vi khu đất đã được thiết lập hồ sơ bồi thường cho Công ty T4 và Công ty C3 khai thác đá 621, sau khi hoàn tất công tác bồi thường, đã giao cho Đại học Quốc gia Thành phố H tiếp nhận quản lý từ năm 2004. Ghi nhận các cây bị đốn hạ có nguồn gốc Đại học Quốc gia Thành phố H trồng và có hợp đồng trồng cây. Bị cáo đã từng có hành vi vi phạm về lĩnh vực đất đai tại khu vực ĐHQG-HCM (lấn chiếm đất) và UBND thành phố đã xử lý buộc khắc phục hậu quả tại Quyết định số 4355/QĐ-KPHQ ngày 16/10/2023 và Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biên pháp khắc phục hậu quả.

Do đó, việc bị cáo trình bày phần đất bị cáo chỉ cho anh Trần Thanh L cưa cây là phần đất thuộc quyền sử dụng của bị cáo là không có căn cứ.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Đại diện Viện Kiểm sát không tranh luận đối đáp gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng ông Nguyễn Đức C, ông Phạm Văn C1, ông Trần Ngọc H vắng mặt. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng theo quy định tại 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận của bị cáo Ngô Duy T tại phiên tòa; Căn cứ Công văn số 2065/UBND-KT ngày 18/7/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố D, Bản kết luận giám định số 98/2024/KĐ ngày 22/6/2024 của Trung tâm nghiên cứu chế biến lâm sản, giấy và bột giấy - Trường Đại học Nông lâm Thành phố H; Bản kết luận định giá tài sản số 244 ngày 23/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố D và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Bản thân Ngô Duy T biết rõ nguồn gốc cây Tràm, cây Xà cừ là của Đại học Quốc gia Thành phố H nhưng vẫn đưa ra thông tin gian dối vườn cây trên khu đất thuộc các Viện nghiên cứu thuộc Làng Đại học Quốc gia Thành phố H là của Ngô Duy T để bán cho anh Trần Thanh L, làm cho anh Trần Thanh L tin là thật chiếm đoạt số tiền 65.000.000 đồng của anh L vào ngày 09/3/2024 tại khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Như vậy, hành vi của Ngô Duy T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt số tiền 65.000.000 đồng của anh Trần Thanh L là vi phạm

pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy cần phải cách ly bị cáo Ngô Duy T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại Bản kết luận định giá tài sản số 244 ngày 23/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố D, tỉnh Bình Dương đối với cây, cụ thể như sau: 32 cây tràm bông vàng trồng từ năm 2000 có giá 5.472.000 đồng; 02 cây xà cừ được trồng từ năm 2000 có giá 2.160.000 đồng, tổng cộng là 7.632.000 đồng.

Đại diện của Trung tâm Quản lý và Phát triển Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố H yêu cầu bị cáo Ngô Duy T bồi thường số tiền theo Kết luận định giá tài sản. Do bị cáo chưa bồi thường nên cần buộc bị cáo bồi thường cho Trung tâm Quản lý và Phát triển Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố H.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với những lóng gỗ và cây tràm thu giữ trong vụ án, cụ thể:

+ 12 lóng gỗ Xà cừ tròn có đường kính thân từ 18 cm đến 57cm, chiều dài từ 0,68 mét đến 10,94 mét, khối lượng 3,825 khối gỗ được cắt ra từ cây xà cừ;

+ 173 lóng gỗ tràm bông vàng dài 1 mét, đường kính thân dưới 10cm, có khối lượng 1,5 ster củi (bằng 1,05 khối gỗ);

+ 182 lóng gỗ tràm bông vàng dài 1 mét, đường kính thân từ 10cm đến 18cm, khối lượng 5,5 ster (bằng 3,850 khối gỗ);

+ 10 lóng gỗ tràm bông vàng dài 3 mét đến 6,35 mét, đường kính thân từ 9,5cm đến 29cm (bằng 1,075 khối gỗ);

+ 233 cây tràm bông vàng trồng từ năm 2000 (vẫn còn sống trên đất).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho Trung tâm Quản lý và Phát triển Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố H là phù hợp.

- Đối với 03 chiếc cửa máy tạm giữ của anh Trần Thanh L, do anh Trần Thanh L không biết cây mua của Ngô Duy T là tài sản của Trung tâm Quản lý và

Phát triển Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Trần Thanh L là phù hợp.

- Đối với Điện thoại di động mà Ngô Duy T sử dụng làm phương tiện phạm tội đã bị mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D không thể thu hồi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với các anh Trần Thanh L, Trần Ngọc H, Phạm Văn C1, Lý Thanh S1, anh Trần Thanh V1 (chưa rõ lai lịch) không biết Ngô Duy T bán cây Tràm bông vàng, cây Xà cừ là tài sản thuộc quyền sở hữu của Trung tâm Quản lý và Phát triển Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D không xử lý hình sự là phù hợp.

[10] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, loại hình phạt, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án, đồng thời bị cáo có nghĩa vụ bồi thường. Tuy nhiên, bị cáo Ngô Duy T, sinh năm 1951 nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn nộp án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, điểm x khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 19/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Ngô Duy T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ngô Duy T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ngô Duy T trả cho Trung tâm Quản lý và Phát triển Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố H số tiền 7.632.000 đồng (bảy triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Miễn nộp án phí cho bị cáo Ngô Duy T.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hải Nam